

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

Đ.H BÁCH KHOA

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG - BỘ MÔN KIẾN TRÚC

NỘI DUNG MÔN HỌC

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

1. Chương I Khái niệm về định cư
 2. Chương II Tổng quan về sự hình thành phát triển ĐT
- Nghỉ tết*
3. Chương III Đô thị hoá – vấn nạn đô thị
 4. **Chương IV Các lý thuyết về QHĐT - Các vấn đề cần quan tâm trong QHĐT**
 5. Chương V Các khu chức năng đô thị
- Kiểm tra giữa kỳ*
6. Chương VI Quy hoạch khu sản xuất đô thị
 7. Chương VII Quy hoạch đơn vị ở đô thị
 8. Chương VIII Phát triển đô thị bền vững
 9. Chương IX Thiết kế đô thị
 10. Chương X Cải tạo đô thị
- Thi cuối kỳ*

Chương IV: LÝ THUYẾT QHĐT – CÁC VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG QHĐT

1. CÁC LÝ THUYẾT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ
 1. Thành phố không tưởng
 2. Thành phố vườn / thành phố vệ tinh
 3. Thành phố chuỗi / chuỗi + nhánh/ dãy
 4. Thành phố công nghiệp
 5. Đô thị hiện đại
 6. Thành phố theo “Đơn vị ở lán giềng” – đơn vị đô thị
2. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG QHĐT

Chương IV:
LÝ THUYẾT QHĐT –
CÁC VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG QHĐT

NHỮNG
XU THẾ &
QUAN
ĐIỂM VỀ
QUY
HOẠCH
PTĐT:

1. Thành phố không tưởng (3 tác giả)
2. Thành phố vườn / thành phố vệ tinh – Ebenezer Howard
3. Thành phố chuỗi / chuỗi + nhánh/ dãy – Aturo Sonie Y Mata
4. Thành phố công nghiệp – Tony Garnie
5. Đô thị hiện đại – Le Corbusier
6. Thành phố theo “Đơn vị ở lán giếng” – Clarence Perry/ đơn vị đô thị - E.Gloeden

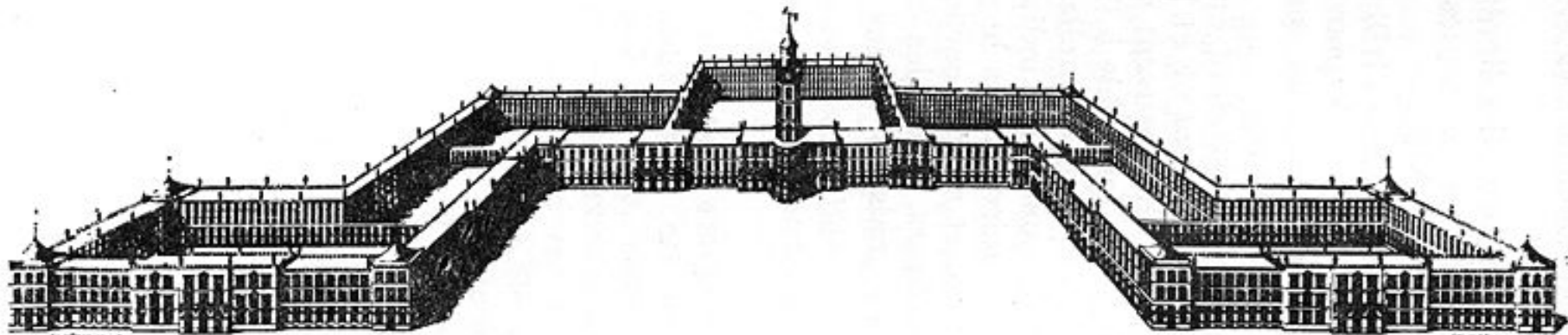
Thành phố lý tưởng New Harmony – Indiana State (1825-1827)

ROBERT OWEN - Nhà cải cách xã hội người Scotland (1771-1858)



Thành phố lý tưởng New Harmony – Indiana State (1825-1827)
ROBERT OWEN - Nhà cải cách xã hội người Scotland (1771-1858)

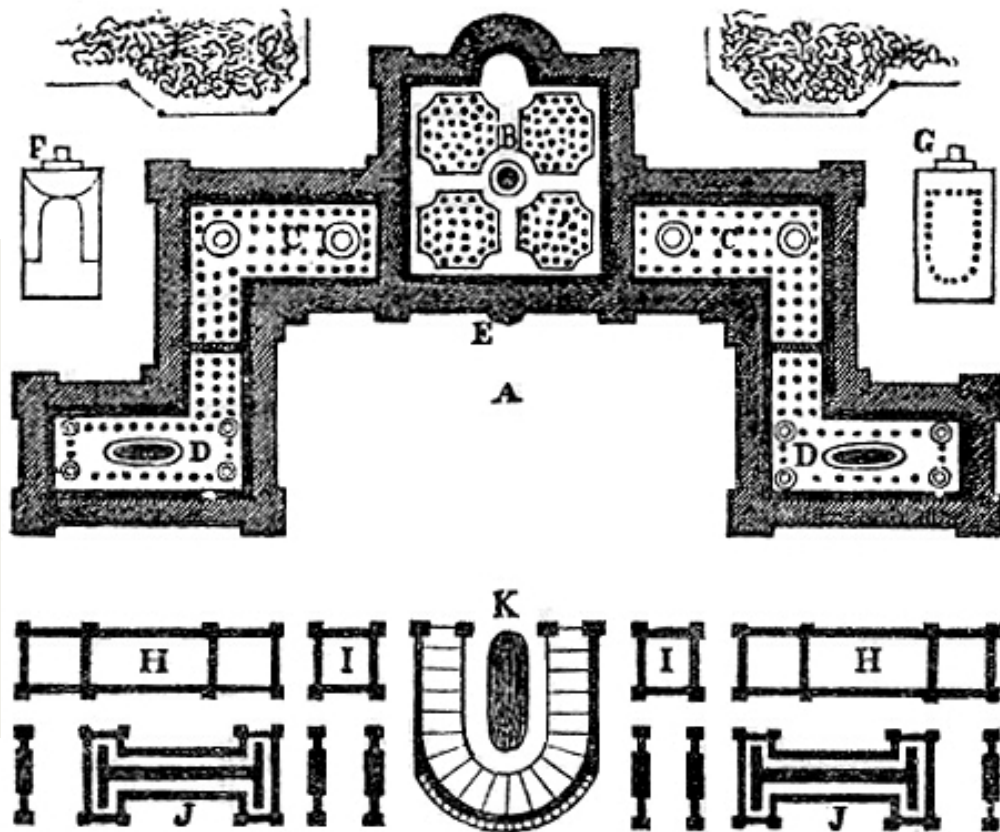




THÀNH PHỐ LÝ TƯỞNG CHARLES FOURIER – WILLIAM MORRIS

CHARLES FOURIER: Nhà triết học người Pháp (1772-1837)

“Phalanstère” một khu ở dạng “trại lính” thời Hy Lạp cổ đại, nối kết với nhau bằng các hành lang có mái che, dân số dự kiến 500 ~ 2,000 người.



Các nơi áp dụng thành phố lý tưởng tại Mỹ.

Tại Utopia, Ohio (1844-1847)

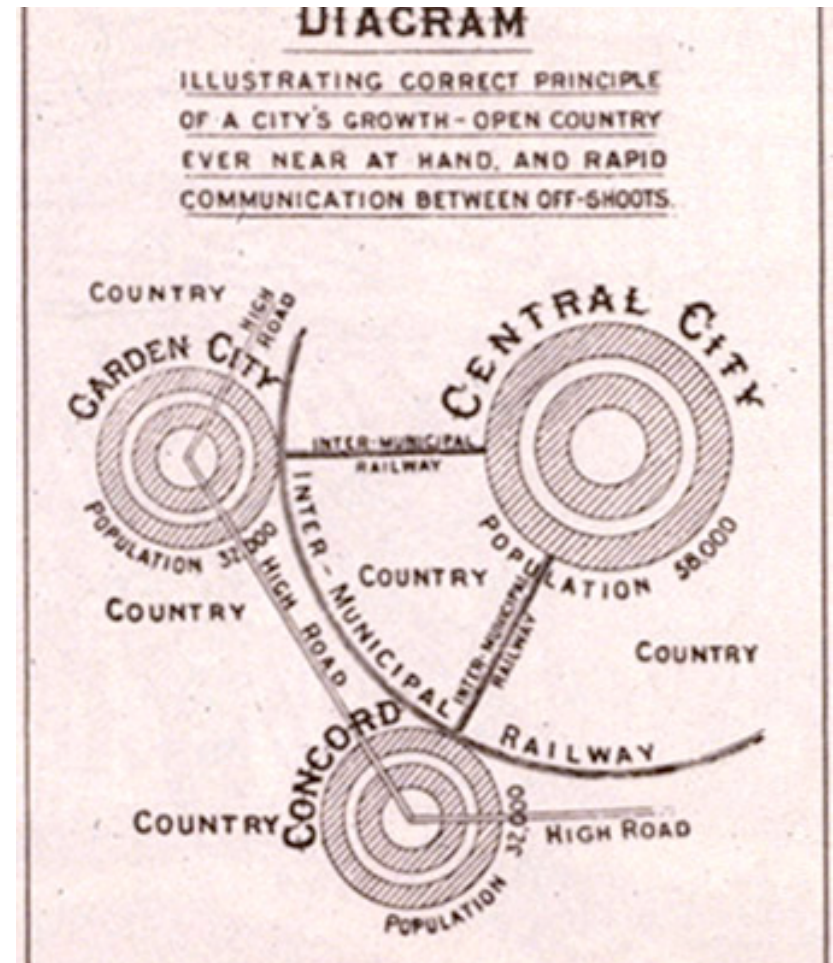
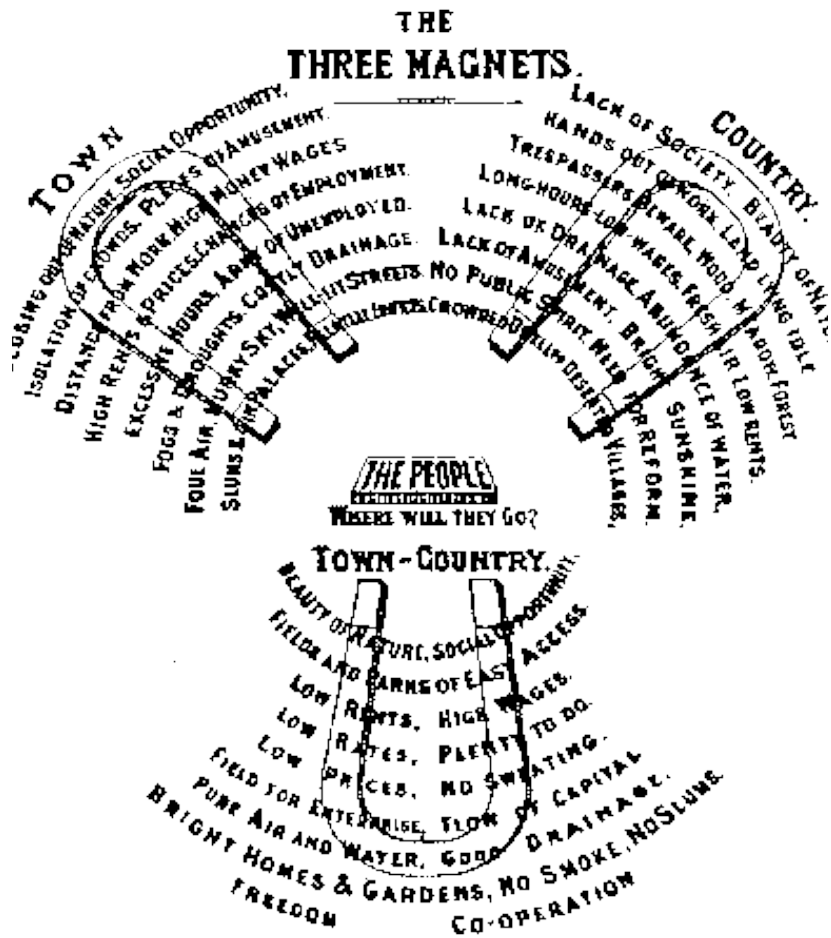


Phalans tai New Jersey.



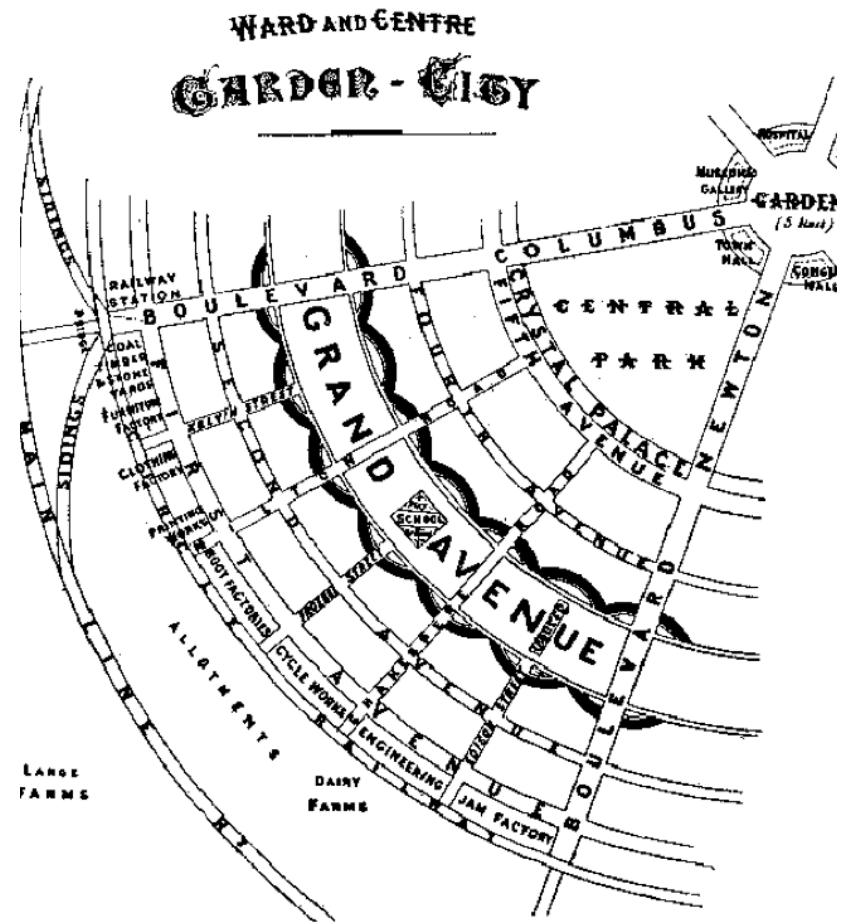
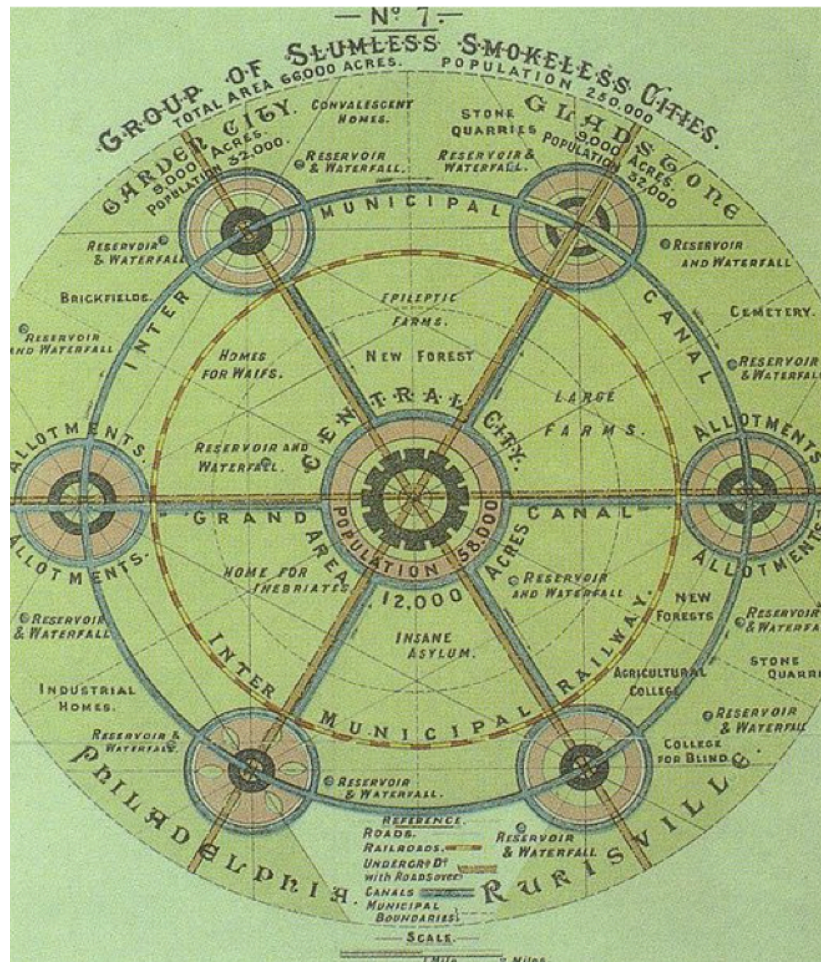
Thành phố vườn - Garden cities of Tomorrow (1898)

Ebenezer Howard (1850-1928) - Anh



Thành phố vườn - Garden cities of Tomorrow (1898)

Ebenezer Howard (1850-1928) - Anh



Các thành phố vườn tiên phong được xây dựng tại Anh

Letchworth – Anh (1909)



Các thành phố vườn tiên phong được xây dựng tại Anh

Welwyn – Anh (1920)

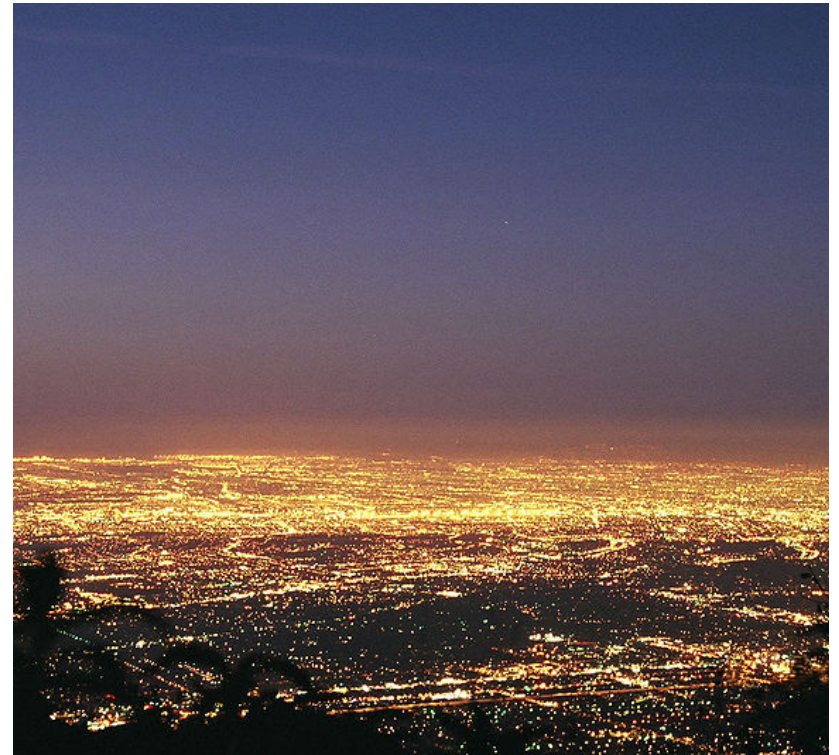


Phong trào thành phố vườn – Urban sprawl

Urban sprawl in Melbourne.



Urban sprawl in Los Angeles.



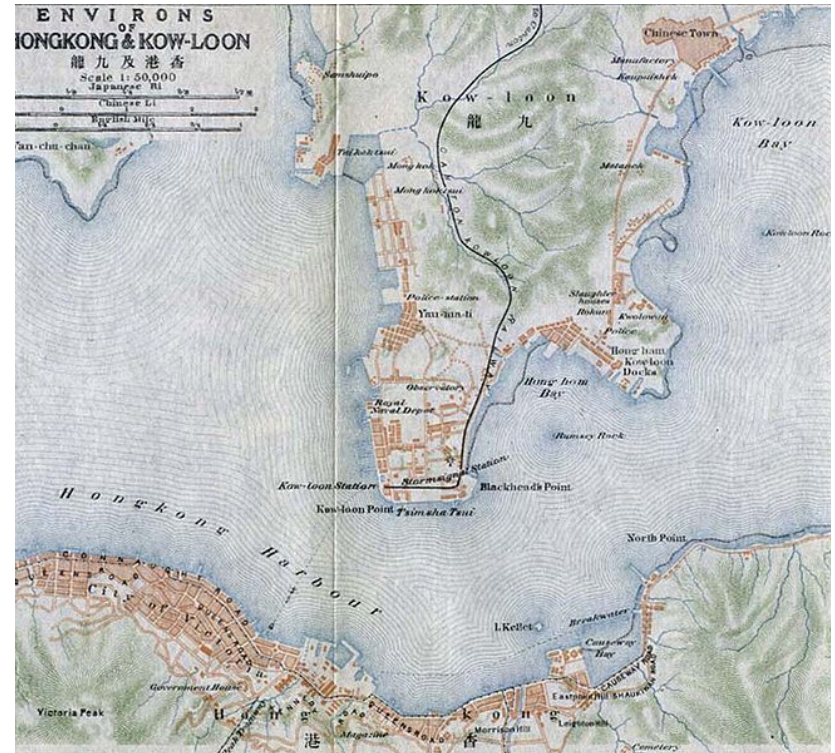
Thành phố dải – Linear city

Arturo Soria Y Mata - Spanish (1844-1920)

Saint Lawrence River - Quebec



Victoria city - Hongkong



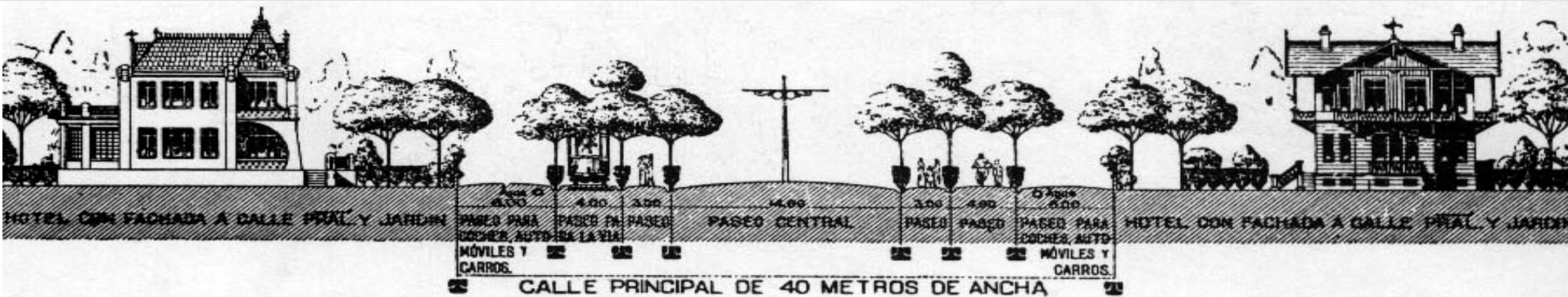
TEORÍA DE LAS CIUDADES LINEALES

Ejemplo de una ciudad lineal enlazando dos ciudades aglomeradas, ó sea una *Ciudad Lineal* moderna uniendo dos *ciudades puntos* antiguas.

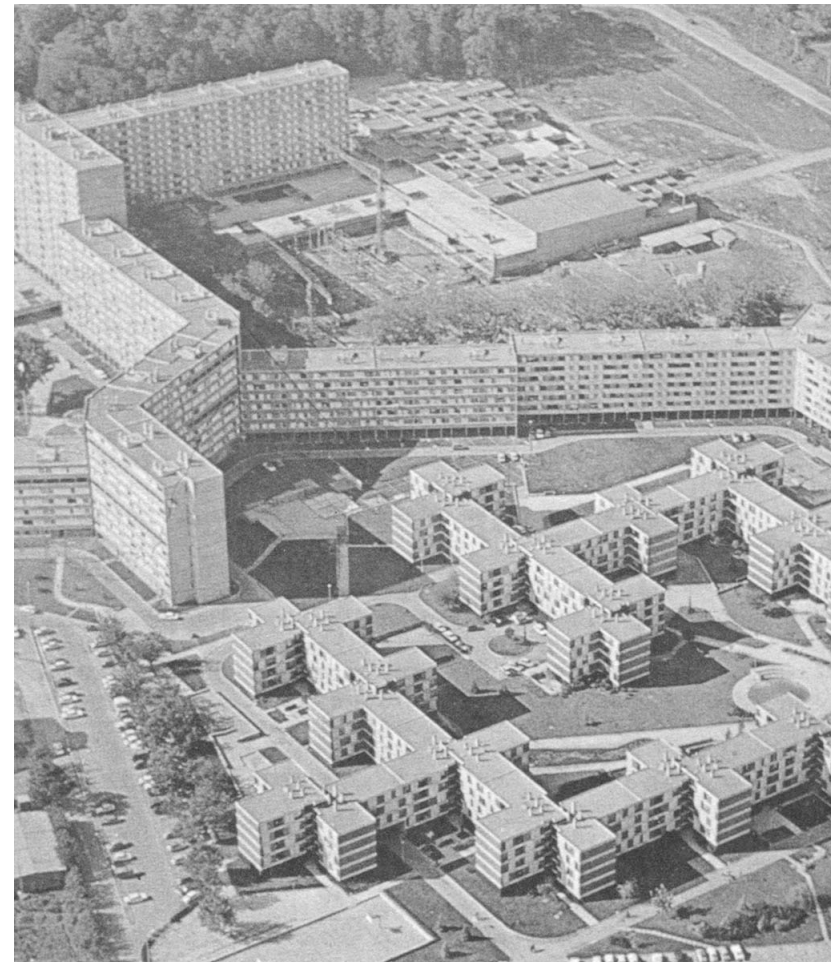


Ý tưởng được phát triển tại Quận Ciudades, Madrid.
Phát triển nhà ở theo tuyến giao thông

- Không giới hạn
- Nhà riêng lẻ, sân vườn.



Dãy chức năng khác nhau song song trục GT chính.
CTCC ở đầu nút giao thông. Ứng dụng: châu Âu, Liên xô



Thành phố dãy – Mirail (Pháp) - 1961

Thành phố công nghiệp – Tony Garnier (Pháp)

Mục đích xây dựng cho con người và phát triển công nghiệp:

Các khu chức năng theo dãy phố
Quy mô dân cư 35.000 – 40.000 người.

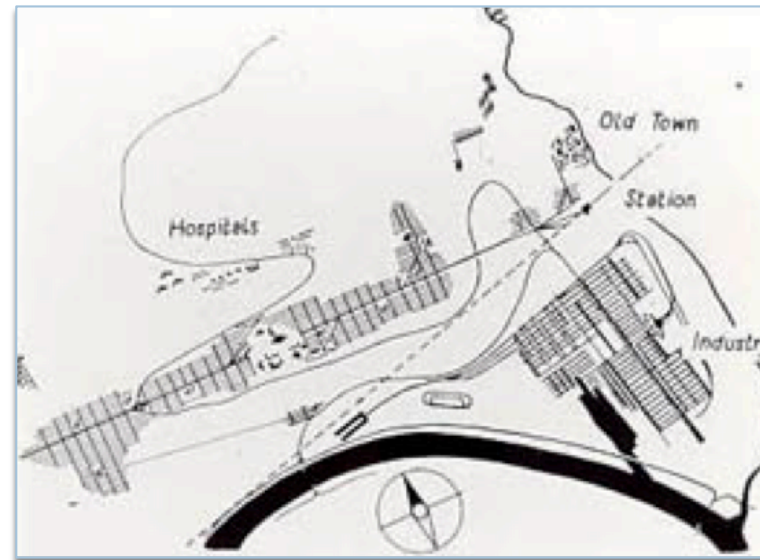
Tổng thể thành phố

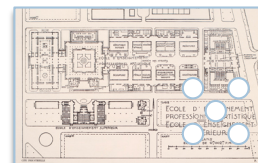
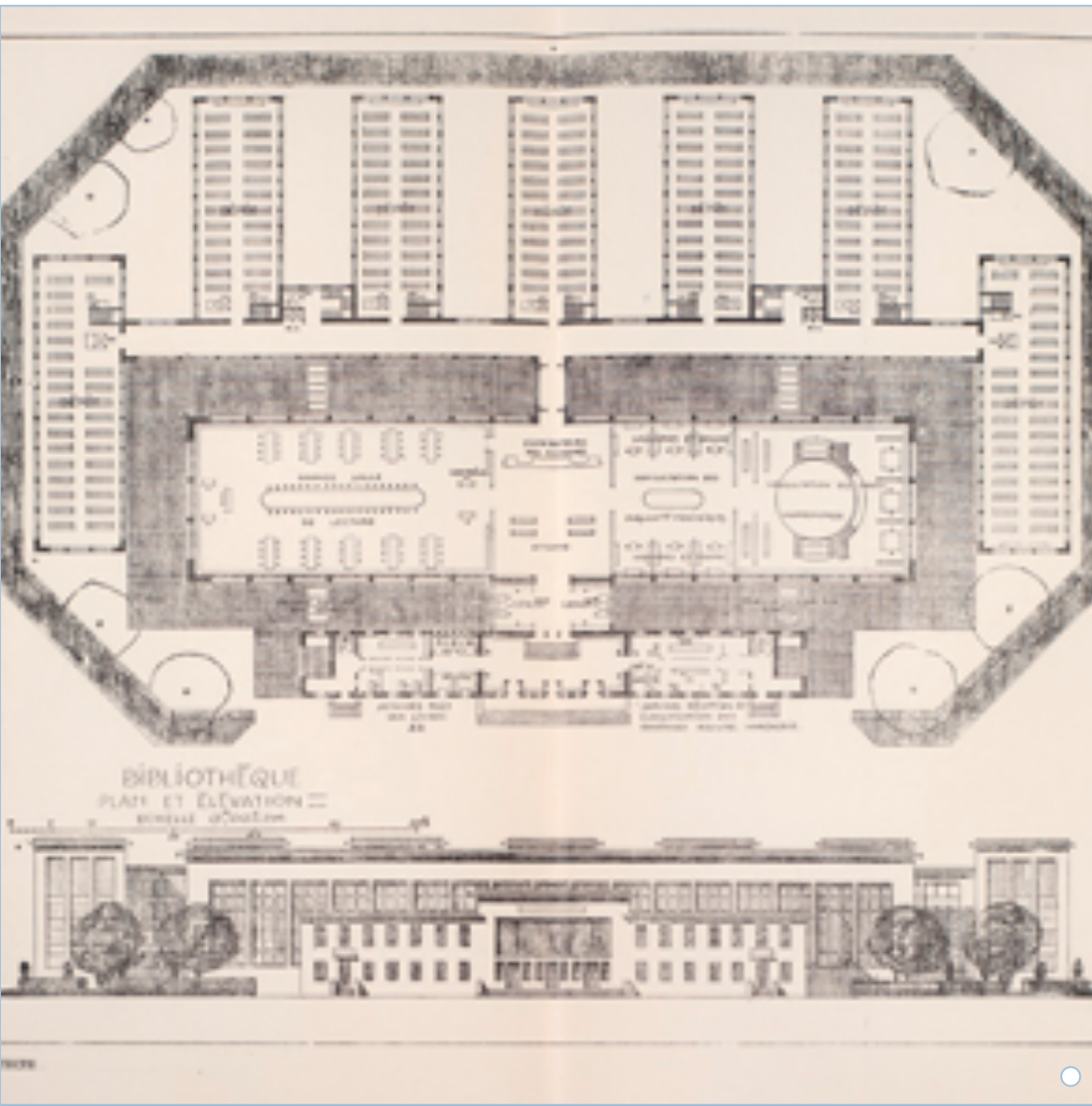


Thành phố công nghiệp



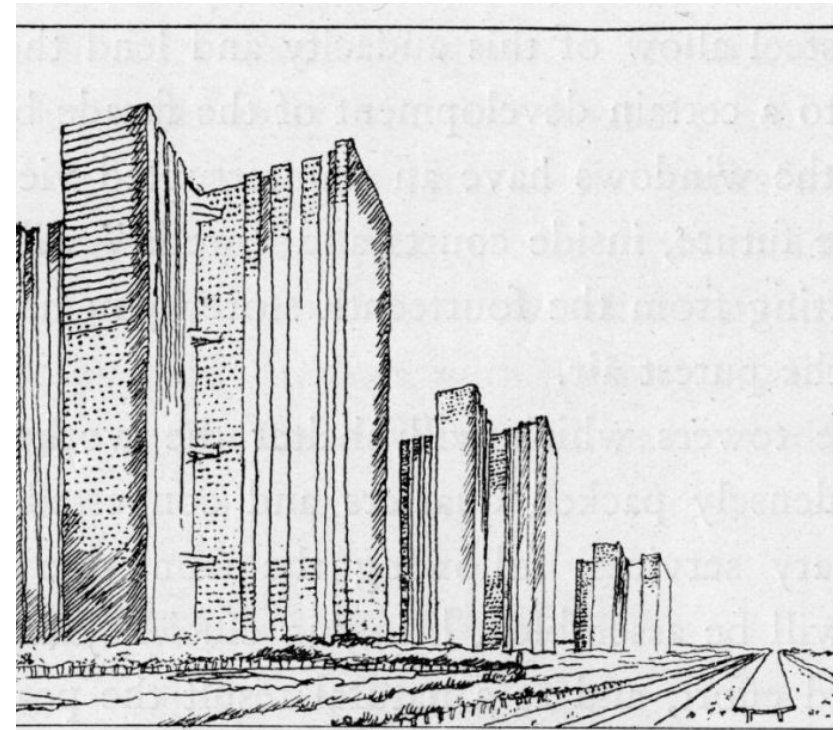
Tổng mặt bằng





○ Thư viện ○ ○ Tổng thể ○ ○ Láng giếng ○ ○ Dân cư ○ ○ Giáo dục

- Xây dựng cấu trúc đô thị trên cơ sở lý thuyết 03 thành phần lao động xã hội
Những công trình qui mô lớn cho đô thị hiện đại (VOISIN, Paris 1925)
Phát triển lý thuyết “dãy” trong trong xây dựng mô hình đô thị (TP Angié, mô hình đô thị Châu Âu).



LE CORBUSIER, 1923. A CITY OF TOWERS

*rs are placed amidst gardens and playing-fields. The main
r motor-tracks built over them, allow of easy, or rapid, or ve
n of traffic.*

Đô thị hiện đại – Le Corbusier (Thụy Sĩ/Pháp)

Thành phố hiện đại - “ĐƠN VỊ Ở” - Unité d’Habitation

“ĐƠN VỊ Ở” - Unité d’Habitation, năm 1950.

Tác giả: Le Corbusier (Thụy Sĩ)

Dân số: ~ 4.000 người/ 3 – 4 unit

Hình thức cộng đồng dân cư theo chiều thẳng đứng với đầy đủ các dịch vụ công cộng.

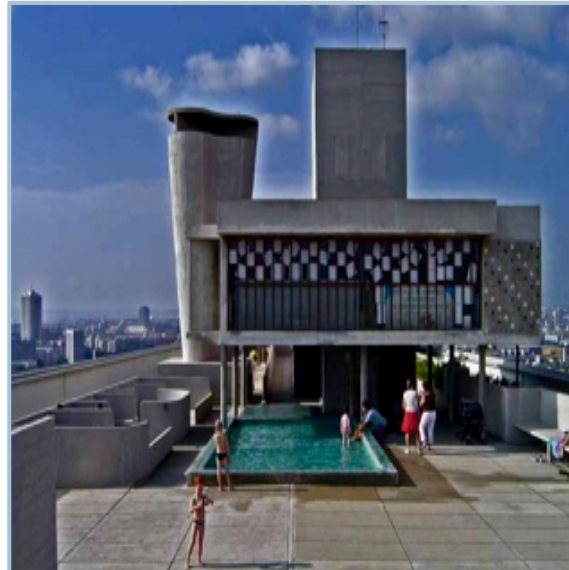
Tổ chức không gian chú trọng đến sự giao tiếp cộng đồng; giữa con người với thiên nhiên.

Giải pháp cho đô thị phát triển.

hình thức chung cư



Sân thượng



Mặt cắt

